

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 25-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy

2. Ông Đoàn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 25 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn P, sinh năm 1972; Nơi ĐKNKTT: ấp K9, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Lê Văn D và con bà: Nguyễn Thị T; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo có vợ tên Phan Thị Kim C, sinh năm 1973 và 04 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 07/11/2019; Tạm giam ngày 13/11/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị hại: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Thị Kim B, sinh năm 1954

(mẹ ruột);

Đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Kim B: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980 (văn bản ủy quyền ngày 19/5/2020) (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp K9, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Lê Thanh V, sinh năm 1983 (có mặt)

2. Lê Phước K, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Lê Đức P1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

3. Phan Thị Kim C, sinh năm 1973 (có mặt)

4. Phan Văn C1, sinh năm 1957 (có mặt)

Cùng Nơi cư trú: Ấp K9, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Hồng D2, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn P, sinh năm 1972 và Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991 cùng ngụ ấp K9, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nhà cách nhau khoảng 36m nên thường ngày uống rượu chung với nhau.

Khoảng 21 giờ ngày 06/11/2019 P và T đến dự đám tang nhà ông Phan Văn N cùng xóm cách nhà P khoảng 60m. Tại đám tang P và T ngồi uống rượu chung với Phan Phước G, Trần Hồng D2 và Lê Thanh V. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày P và T uống rượu đã say, P cầm chai rượu rót vào ly làm tràn rượu đổ ra ngoài, T nói “rót rượu mà không đồng đều” nên giữa P và T cự cãi nói lớn tiếng thì được mọi người can ngăn không cho P và T nói nữa.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 07/11/2019 anh D2 và anh G thấy P đã say rượu nên đưa P về nhà ngủ rồi trở lại đám tang nhà ông N. Còn T khoảng 20 phút sau cũng say rượu nói lớn tiếng nên anh D2 và anh V dùng tay kè hai bên đưa T về nhà nghỉ, khi tới cặp đường lộ nhựa cách nhà ông N khoảng 10m thì T tự vùng vẫy không chịu về nên tự té đầu đập xuống đường nhựa bị

tét da có kích thước dài 2,5cm, hở 0,5cm chảy nhiều máu. Anh V thấy đầu T bị chảy máu nên chạy đến nhà của T kêu em Lê Phước K, sinh năm 2003 là cháu ruột của T cùng đi với V và D2 đến đưa T về nhà nghỉ và băng bó lau vết thương cho T. Thấy vết thương không nghiêm trọng nên anh V và anh D2 trở lại đám tang.

Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, T đã say rượu nhưng không chịu đi ngủ mà luôn miệng chửi thề nói P dùng chén đập vào đầu T dẫn đến chảy máu rồi sau đó T đi bộ qua nhà P dùng tay đập cửa nhà và chửi thề nói P là “đồ tép rong, tép rêu”, P ở trong nhà nghe nên cũng chửi thề lại với T, lúc này T được chị ruột Nguyễn Thị Hồng N cùng K đi đến khuyên kêu T về nhà. Nhưng khi vừa về tới nhà thì T lại lấy cây xà beng bằng sắt dài 0,5m, đường kính 1,8cm để ngay cầu thang trước cửa nhà cầm trên tay rồi tiếp tục đi qua nhà P chửi thề, dùng cây xà beng đập cửa nhà P. P trong nhà nghe được nên chửi thề thô tục lại với T và định mở cửa ra ngoài thì bị vợ là chị Phan Thị Kim C can ngăn ôm P lại không cho P mở cửa ra ngoài vì sợ ra gặp T đánh nhau.

Khoảng 05 phút sau, P không nghe T chửi thề nữa nên mở cửa ra ngoài đứng trước cửa nhà mình cách khoảng 2m đi tiểu và nói “mày lại phá nhà anh hả T”. Lúc này T đang đứng bên lề lộ nhựa cách nhà P khoảng 7m, trên tay vẫn còn cầm cây xà beng. Khi nghe tiếng chạy qua nhà P, P nhìn thấy T định quay người lại bỏ chạy vào trong nhà thì bị T dùng cây xà beng đánh trúng vào lưng bên trái 01 cái làm cho P có vết bầm tụ máu kích thước dài 04cm, rộng 01cm và bị mặt ngoài khuỷu tay trái sây sát da kích thước dài 05cm, rộng 0,5cm. Sau khi bị đánh, P chạy vào nhà nhưng không phải để trốn tránh mà vì tức giận nên P chạy vào nhà bếp lấy 01 con dao Thái Lan bằng kim loại dài khoảng 26cm, phần cán dao bằng nhựa màu xanh dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 15cm, cầm trên tay trái chạy trở ra để đánh nhau với T. Theo lời khai của P thì khi P chạy ra đứng đối diện, thì bị T tiếp tục dùng cây xà beng đánh 01 cái trúng vào đuôi mí mắt phải gây vết thương rách da dài 03cm, rộng 01cm chảy ra nhiều máu làm P bị khuỷu. Lúc này tay trái P cầm còn cầm dao nên chồm người lên dùng dao đâm xóc lên vào người T nhiều cái thì T bỏ chạy, P đứng dậy đâm tiếp vào mạn sườn bên trái T một cái, T bỏ chạy về nhà, khi tới trước cửa nhà mình thì T nằm bất tỉnh chảy ra nhiều máu.

Sau khi vụ việc xảy ra chị N cùng K đưa T đi đến Bệnh viện Đa khoa huyện T cấp cứu. Nhưng do vết thương nặng gây thủng phổi, thủng tim nên T đã chết trên đường đưa tới Bệnh viện Đa khoa huyện T.

Riêng đối với P sau khi gây án nhìn thấy T chạy về nhà nằm té bất tỉnh trước cửa nhà T nên P vào nhà mình nói với vợ “tao đâm T rồi”. Sau đó P điều khiển xe gắn máy chạy đến Công an xã D, huyện T đầu thú, thừa nhận mình có hành vi dùng dao đâm T dẫn đến tử vong và giao nộp con dao là hung khí gây án. Trên con dao còn dính máu của nạn nhân.

Biên bản khám nghiệm tử thi lập lúc 09 giờ 20 phút ngày 07/11/2019 đối với nạn nhân Nguyễn Quốc T ghi nhận các vết thương như sau:

Vùng cằm có khối u phù nề bầm tụ máu gờ lên khỏi mặt da, đường kính 5,5cm. Giữa khối u bầm tụ máu có vết rách da hình bán nguyệt hướng từ trước ra sau và từ trái qua phải dài 2,5cm, hở 0,5cm sâu chưa tới sọ.

Vùng dưới cằm bên phải có vết đứt da cơ dạng thẳng nằm ngang, bờ mép sắc gọn hai đầu nhọn dài 2cm, hở 0,5cm sâu đụng xương hàm.

Vùng ngực phải cạnh xương ức khoảng liên sườn số 3 và số 4 có vết đứt da cơ dạng thẳng bờ mép sắc gọn hai đầu nhọn dài 2,3cm, hở 0,5cm, Khi khép vết đứt lại dài 2,7cm. Thành rãnh thương hai bên đứt gọn mô da cơ, đi sâu vào lớp dưới da hướng từ trái qua phải và lên trên.

Vùng ngực trái, từ đầu vú trái xuống dưới có mảng trầy xước da dạng cấn, trực từ phải sang trái dài 12cm, rộng 3,5cm.

Cách 7cm dưới giữa hõm nách trái đường nách giữa có vết đứt da cơ dạng thẳng chéo từ dưới lên trên và ra sau, rãnh thương có bờ mép sắc gọn hai đầu nhọn, đứt mô cơ đi thẳng vào bên trong lồng ngực vết đứt dài 3cm, hở 0,8cm.

Vùng 1/3 dưới cẳng tay trái có vết thương xuyên thấu qua cẳng tay tạo thành 2 vết đứt da bờ mép sắc gọn, hai đầu nhọn, vết thứ nhất ở mặt ngoài dài 3cm, hở 0,5cm, vết thứ hai ở mặt trong dài 4cm, hở 0,5cm.

Giữa khớp cổ tay bên trái có vết trầy xước thượng bì, thẳng dọc theo trục cánh tay và bàn tay trái dài 4,5cm, rộng 0,2cm.

Khám bên trong, bầm tụ máu dưới da cơ vùng ngực phải nơi tương ứng khe liên sườn số 3 và số 4, không thấu vào khoang ngực. Rãnh thương xuyên

thấu cơ liên sườn số 3, số 4 đường nách giữa bên trái và xuyên thấu vào thùy phổi phải, khoang trung thất. Buồng tim chứa đầy máu loãng lẫn máu cục. Thủng thùy trên phổi trái. Thủng tâm nhĩ trái. Khoang lồng ngực trái có nhiều máu loãng.

Bản giám định pháp y về tử thi số: 913/KL-KTHS ngày 12/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991, bị đa thương tích nhiều vùng trên cơ thể, trong đó vết thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng mạn sườn bên trái làm thủng phổi, thủng tim là nguyên nhân gây tử vong.

Bản giám định số 941/KL-KTHS ngày 19/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận Lê Văn P, sinh năm 1972, thuộc nhóm máu B.

Bản giám định số 939 và 940/KL-KTHS cùng ngày 19/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991, thuộc nhóm máu O và Mẫu máu trên con dao gây án có dính máu người thuộc nhóm máu O.

Bản giám định số 923 và 924 cùng ngày 15/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991 là 207,2mg/100ml máu và nồng độ cồn trong máu của Lê Văn P, sinh năm 1972 là 84,7mg/100ml máu.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 07/11/2019 của Lê Văn P sinh năm 1972 thể hiện như sau: 01 vết thương vẫn còn chảy máu ở đuôi mí mắt phải kích thước dài 03cm, rộng 01cm; 01 vết sây sát bầm tụ máu vùng lưng bên trái kích thước dài 04cm, rộng 01cm; 01 vết sây sát mặt ngoài khuỷu tay trái kích thước dài 05cm, rộng 0,5cm; 01 vết sây sát da không liên tục mặt trong 1/3 cẳng tay trái kích thước dài 4,5cm, rộng 0,5cm và 01 vết sây sát da mặt ngoài cánh tay trái kích thước dài 04cm, rộng 0,5cm.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 11 giờ 20 phút ngày 07/11/2019, hiện trường bị xáo trộn do hoạt động đưa nạn nhân đi cấp cứu và hoạt động lưu thông của các P tiện trên đường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ án trên tuyến đường ĐT 843 từ xã D, huyện T đi huyện H thuộc đoạn ấp K9, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Tháp kéo dài từ trước cửa nhà Lê Văn P, sinh năm 1972 đến dọc theo tuyến đường nhựa kéo dài đến trước cửa nhà bị hại

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991. Mặt đường rộng 8m, trục đường nằm theo hướng Bắc – Nam, hướng Bắc đi huyện H, hướng Nam đi Thị trấn R. Hướng Đông và hướng Tây tiếp giáp nhà dân, nhà T nằm cặp lề đường bên trái hơi xéo về bên lề phải theo hướng Đông Bắc 36m là nhà của P. Đây là khu vực đông dân cư, quan sát xung quanh hiện trường không phát hiện Camera.

Quan sát tổng thể hiện trường phát hiện như sau: Hiện trường gồm hệ thống nhiều dấu vết màu nâu đỏ không liên tục kéo dài. Bắt đầu từ ngay trước nhà Lê Văn P kéo dài theo hướng Tây Nam qua phần đường nhựa hướng Tây, chạy dọc theo phần đường hướng Tây về hướng Nam và kết thúc ngay trước nhà Nguyễn Quốc T dài 36m cụ thể.

Vị T bắt đầu dấu vết màu nâu đỏ ngay trước cửa nhà P, cách vách hướng Nam 3m, cách mép đường về hướng Đông 3m. Từ vị T bắt đầu kéo dài theo hướng Tây Bắc qua phần đường chạy dọc theo phần đường hướng Tây về hướng Nam một đoạn dài 19m là các dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt thưa thớt, không xác định chiều hướng, vị T số 1, số 2.

Tiếp theo vị T số 2, trên phần đường nhựa hướng Tây, cách vị T bắt đầu dài 19m về hướng Tây Bắc, cách mép đường hướng Tây 0,5m có vùng dấu vết màu nâu đỏ dạng bắn tia hướng từ tim đường vào lề đường hướng Tây dài 6m, rộng nhất 3,4m vị T số 3.

Từ vị T số 3 về hướng Nam 8,8m, trên phần đường hướng Tây là dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, dạng vũng, hướng di chuyển từ vị T số 3 về hướng nhà T đến vị T số 4.

Từ vị T số 4 về hướng Tây, qua lối đi đến ngay trước nhà T 5,8m là các vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt và kết thúc là một vùng vết màu nâu đỏ có kích thước dài 1m, rộng 0,5m.

Từ vị T số 5 cách nhà T về hướng Đông 1,8m và cách mép đường về hướng Tây 2,9m bên dưới lối đi vào nhà T có 01 cây xà beng kim loại dài 0,5m, đường kính 1,8cm.

Từ vị T số 6 mở rộng hiện trường, kiểm tra khu vực phía trước trên lối đi đến nhà ông Phan Văn Nghêu cách nhà P khoảng 60m có dấu vết màu nâu đỏ dài 05m, rộng 02m.

Tại hiện trường vụ án Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ tang vật: 01

cây xà beng kim loại dài 0,5m, đường kính 1,8cm và thu các dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu để giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng N là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quốc T, yêu cầu Lê Văn P bồi thường tiền mai táng phí cho bị hại T với số tiền 50.000.000 đồng có bảng kê, hóa đơn chứng từ. Ông Phan Văn C1 là cha vợ bị cáo P đã bồi thường được 30.000.000 đồng. Số còn lại 20.000.000 đồng chị N yêu cầu P tiếp tục bồi thường và bồi thường tiền tổn thất tinh thần 200.000.000 đồng tổng cộng 220.000.000 đồng. P chấp nhận yêu cầu bồi thường trên.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình dùng dao đâm T dẫn đến tử vong phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định pháp y tử thi và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo, phân tích cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 07 năm tù đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hồng N (được sự ủy quyền của bà Võ Thị Kim B) là đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc T yêu cầu bị cáo Lê Văn P bồi thường chi phí mai táng còn lại 20.000.000 đồng, tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật là 200.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản 220.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại, tuyên bố bị cáo Lê Văn P có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc T chi phí ma táng 20.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 200.000.000 đồng, tổng cộng 220.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Lê Văn P không tranh luận, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc T không tranh luận chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí ma táng 20.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 200.000.000 đồng, tổng cộng 220.000.000 đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại Trí, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau: Xuất phát từ việc sau khi giữa P và T đã có uống rượu và cự cãi tại đám tang nhà ông Phan Văn N. T đã có hành vi cầm cây xà beng đến nhà P chửi bới thách thức, P định mở cửa đi ra nhưng được vợ ngăn cản vì sợ P ra ngoài gặp T sẽ đánh nhau. Sau khi không nghe tiếng của T nữa P mở cửa ra ngoài đi tiểu và có lời lẽ qua lại thì bị T đứng bên kia đường (cách 7m) cầm cây xà beng chạy qua đánh vào lưng. P chạy vào nhà nhưng không phải để trốn tránh mà để lấy hung khí là con dao Thái Lan chạy ra ẩu đả với T và khi bị T đánh trúng vào mí mắt phải 01 cái P đã dùng dao đâm liên tục nhiều nhát (trúng người T 05 nhát). Trong đó có 01 nhát trúng vào mạn sườn bên trái gây thủng phổi, thủng tim làm cho T bị tử vong.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc dùng hung khí là dao sắc bén đâm vào những vùng trọng yếu trên cơ thể người khác, sẽ tước đi tính mạng của họ, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đâm trúng tim, phổi của Trí, hậu quả dẫn đến bị hại Trí tử vong, nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Điều 123. Tội giết người:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà còn làm ảnh hưởng cuộc sống gia đình họ, gây ra mất mát không gì có thể bù đắp được. Mặc dù bị hại Trí tấn công bị cáo trước, nhưng bị cáo đã chạy thoát được vào nhà, bị cáo hoàn toàn có thể xử lý sự việc theo cách khác như trình báo chính quyền địa P đến giải quyết, nhưng do nóng nảy, không kiềm chế được bản thân, cùng với ý thức xem thường tính mạng của người khác, bị cáo chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, bị cáo đã dùng hung khí là con dao Thái Lan chạy ra ẩu đã với T và dùng dao đâm liên tục nhiều nhát, làm cho T tử vong.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến Công an xã đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại có lỗi trước làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần, có cha ruột là Liệt sĩ được

Nhà nước truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công, bà nội Trịnh Thị B được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc T yêu cầu bị cáo Lê Văn P bồi thường chi phí mai táng còn lại 20.000.000 đồng, tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật là 200.000.000 đồng, tổng cộng 220.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản của tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 26cm; phần lưỡi dài 15cm, rộng nhất 2,5cm, mũi nhọn, phần cán dao bằng nhựa màu xanh dài 11cm, trên cán dao có quần 03 đoạn băng keo màu đen, là công cụ dùng vào việc phạm tội, xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 cái áo thun tay ngắn, sọc ngang màu đen trắng xám, kích thước 63cm x 48cm, trên ngực trái có chữ Gocodile màu đỏ và hình con cá sấu; 01 quần sọc jean màu xanh, kích thước 50cm x 40cm của Lê Văn P. 01 cây xà beng kim loại dài 0,5m, đường kính 1,8cm; 01 quần jean màu xanh dài của Nguyễn Quốc T, là vật chứng của vụ án có giá trị sử dụng không lớn, gia đình bị cáo và bị hại không yêu cầu nhận lại, xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn P 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù

tính từ ngày tạm giữ 07/11/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 591 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự thoả thuận tự nguyện giữa bị cáo Lê Văn P và chị Nguyễn Thị Hồng N (là người được đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc T là bà Võ Thị Kim B ủy quyền), bị cáo Lê Văn P có trách nhiệm bồi thường tiền mai táng phí với số tiền còn lại 20.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 200.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 220.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc T là bà Võ Thị Kim B (chị Nguyễn Thị Hồng N là người được bà Võ Thị Kim B ủy quyền).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 26cm; phần lưỡi dài 15cm, rộng nhất 2,5cm, mũi nhọn, phần cán dao bằng nhựa màu xanh dài 11cm, trên cán dao có quần 03 đoạn băng keo màu đen; 01 cái áo thun tay ngắn, sọc ngang màu đen trắng xám, kích thước 63cm x 48cm, trên ngực trái có chữ Gocodile màu đỏ và hình con cá sấu; 01 quần sọc jean màu xanh, kích thước 50cm x 40cm của Lê Văn P. 01 cây xà beng kim loại dài 0,5m, đường kính 1,8cm; 01 quần jean màu xanh dài của Nguyễn Quốc T.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo lên Tòa án

nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSPA (H.M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành